|  |  |
| --- | --- |
| **JOB HOLDER** | **THÔNG TIN VỀ VỊ TRÍ** |
| **Job title:** | Mechanical Maintenance Technician – Kỹ Thuật Viên Bảo Trì Cơ Khí |
| **Company:** | OKE Vietnam | **Department:** | Maintenance & Repair – Bảo Trì và Sửa Chữa. |

|  |
| --- |
| **HIERARCHY - CƠ CẤU TỔ CHỨC** |
| **Classification of the position according to the current organisational chart -** Phân loại vị trí theo cơ cấu tổ chức hiện tạ**i** |
| **The job holder reports to:** | Head of Maintenance & Repair department – Trưởng bộ phận Bảo Trì và Sửa Chữa. |
| **The job holder is superior to:** | No personnel responsibility - Vị trí này không quản lý nhân viên. |

|  |
| --- |
| **PROXY ARRANGEMENT** |
| **The job holder is substitute for:** | Maintenance employees – Kỹ Thuật Viên Bảo Trì Cơ Khí. |
| **The job holder is substituted by:** | Maintenance employees – Kỹ Thuật Viên Bảo Trì Cơ Khí. |

|  |
| --- |
| **POSITION REQUIREMENTS - CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI VỊ TRÍ NÀY** |
| **Vocational training:** | Completed skilled worker training in a mechanical profession – Hoàn tất chương trình đào tạo công nhân nghề chuyên ngành Cơ Khí. |
| **Occupational experience:** | 2 years |
| **Languages:** | English (Pre-intermediate (desirable)) & German (desirable). Tiếng Anh trình độ cơ bản (là một lợi thế) và tiếng Đức (là một lợi thế). |
| **Special knowledge / qualities:*** Knowledge of AutoCAD, SolidWorks and MS Office – Có kiến thức về AutoCad, Solidworks, MS Office.
* Ability to work in a team and indepently – Có thể làm việc độc lập và theo nhóm.
* Willingness to work shifts and weekends – Có thể làm việc theo ca và vào ngày cuối tuần.
* Detail-orientation – Có tính cẩn thận, chi tiết.
* Flexibility – Linh hoạt.
* Reliability – Đáng tin cậy.
* Acquaintance with safety, health, and environment regulations (desiable) – Quen thuộc với các quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường (là một lợi thế).
 |

|  |
| --- |
| **MAIN RESPONSIBILITIES – CÁC TRÁCH NHIỆM CHÍNH** |
| * Inspect production lines and equipment on a regular basis – Giám sát, kiểm tra dây chuyền sản xuất theo định kỳ.
* Production lines, equipment, tools and machine maintenance and repair – Bảo trì và sửa chữa dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị, dụng cụ.
* Carrying out preventive maintenance and servicing work – Thực hiện các công việc bảo trì định kỳ.
* Troubleshooting and fault rectification – Giải quyết, xử lý các sự cố thiết bị.
* Organize safe maintenance principles for regulating and scheduling breakdowns – Đảm bảo tình trạng an toàn trong quá trình bảo trì hay sửa chữa thiết bị.
* Prepare inspection, repair and maintenance reports – Chuẩn bị và lập các báo cáo kiểm tra, sửa chữa và bảo trì định kỳ thiết bị.
* Compliance to safety and performance standard – Tuân thủ nghiêm ngặt tất cả các tiêu chuẩn và quy định về an toàn.
 |

|  |
| --- |
| **DESCRIPTION OF THE OBJECTIVES / TARGETS – CÁC MỤC TIÊU CHÍNH** |
| * Smooth production flow – Duy trì sản xuất được liên tục.
* Reduction of disturbances – Giảm các yếu tố ảnh hưởng đến hay làm gián đoạn quá trình sản xuất.
* No delivery backlogs – Đảm bảo không làm gián đoạn hay chậm trễ việc giao hàng.
 |

|  |
| --- |
| **AUTHORITY / RESPONSIBILITIES** |
| **Signature authorization\*:** **[ ]  on behalf** [ ]  **pp** [ ]  **ppa** **[x]  not required*** Managing Director not required
* Authorised company representative ppa
* Authorised signatory pp (scope is fixed in writing)
* All other employees on behalf

\* The signature authorisation is limited to the agreed and defined area of responsibility of the individual employee.Specific regulations for signing a document or letter for another person in their absence may vary depending on the country, therefore the examples above can be changed accordingly. |

**Note**: Due to the formulated objective targets of the position, tasks can be assigned which are not explicitly mentioned here, but which are necessary for the achievement of the targets.